

Ngày 31/03/2025	9,780 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-17.1%	-29.1%	-5.5%

2024		
ROE	5.5%	+/- YoY ▲ 0.3%

Q1/25			
DT thuần	3.67	QoQ ▼ 18.6 ▼ 83.5%	YoY ▼ 0.73 ▼ 16.6%
	tỷ VNĐ		

2024		
DT thuần	66.1	YoY ▼ 10.2 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN gộp	-4.65	QoQ ▼ 17.7 ▼ 136%	YoY ▼ 0.39 ▼ 9.2%
	tỷ VNĐ		

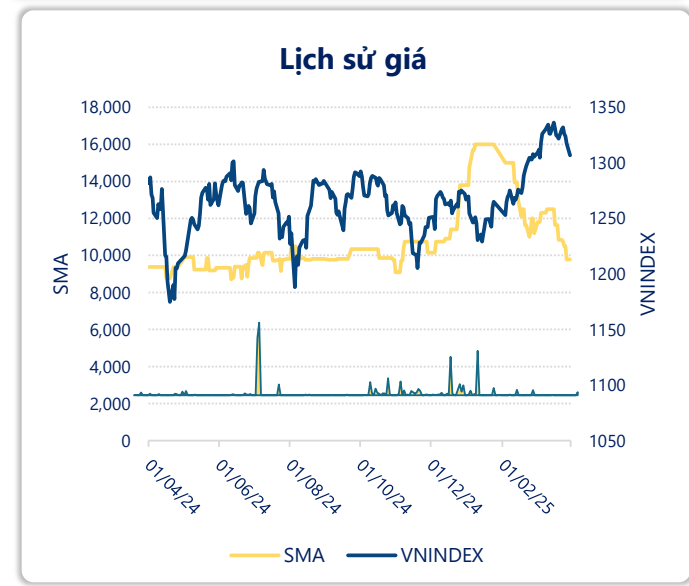
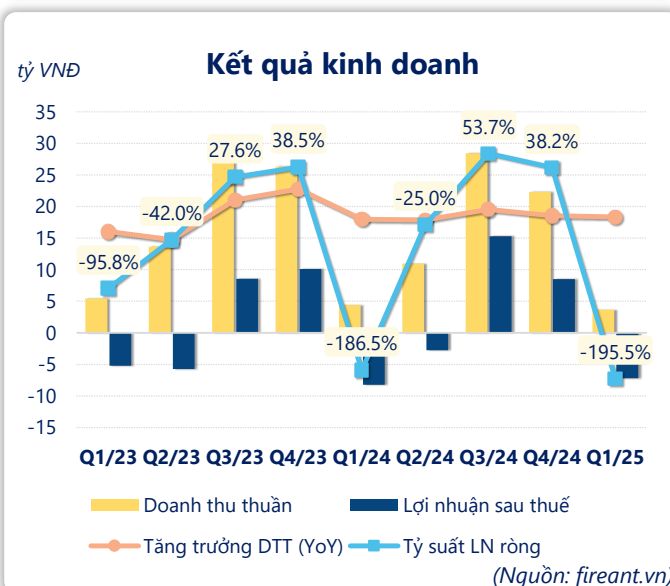
2024		
LN gộp	29.2	YoY ▼ 8.90 ▼ 23.3%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN thuần	-6.96	QoQ ▼ 17.3 ▼ 168%	YoY ▲ 1.24 ▲ 15.2%
	tỷ VNĐ		

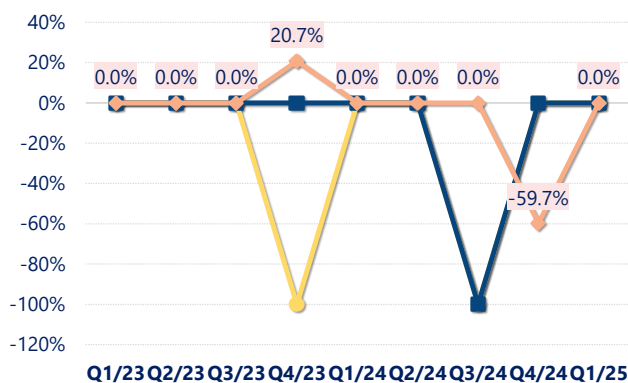
2024		
LN thuần	15.9	
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN sau thuế	-7.17	QoQ ▼ 15.7 ▼ 184%	YoY ▲ 1.03 ▲ 12.5%
	tỷ VNĐ		

2024		
LN sau thuế	13.0	YoY ▲ 1.00 ▲ 8.8%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

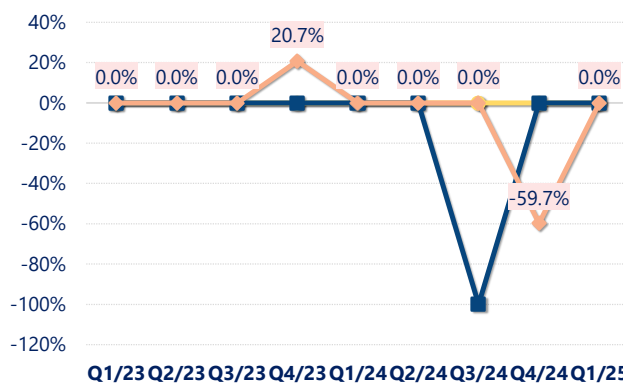


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

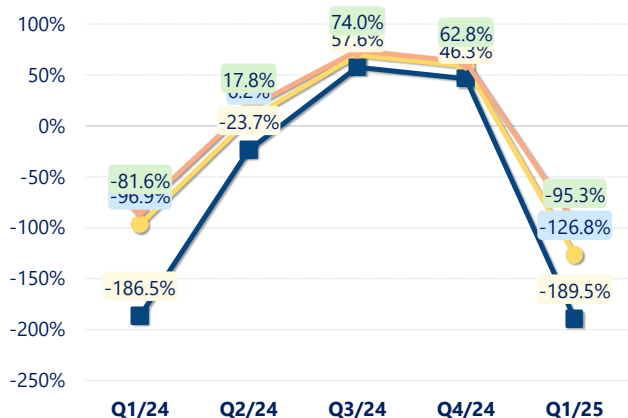


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

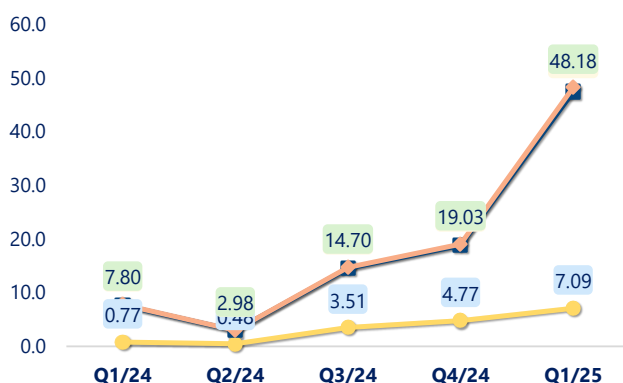


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

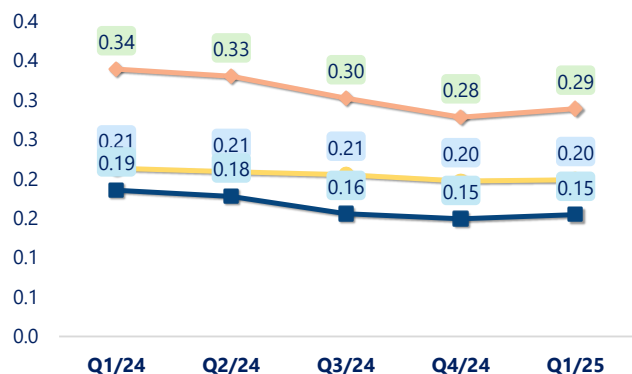


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

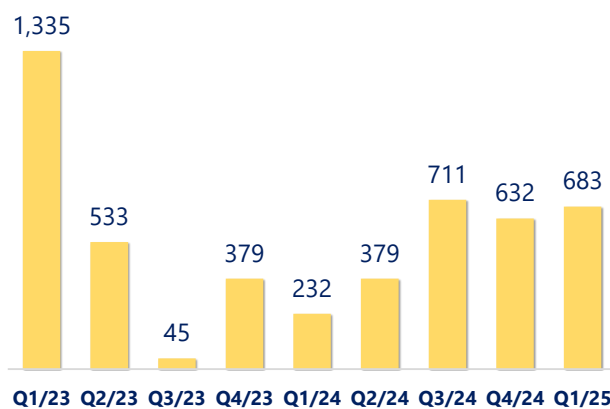


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3.67	4.40	-16.6%	66.1	76.3	-13.4%
Giá vốn hàng bán	8.32	8.65	-3.8%	36.9	38.2	-3.6%
Lợi nhuận gộp	-4.65	-4.26	-9.2%	29.2	38.1	-23.3%
Doanh thu HĐTC	1.82	1.59	14.4%	7.26	3.12	133%
Chi phí TC	3.68	4.61	-20.2%	17.8	22.6	-21.4%
Chi phí lãi vay	3.68	4.61	-20.2%	17.8	23.1	-23.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.45	0.92	-51.5%	2.82	2.79	1.2%
LN thuần từ HĐKD	-6.96	-8.20	15.2%	15.9	15.9	0.4%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.00		-0.26	0.05	-634%
LN trước thuế	-7.17	-8.20	12.5%	15.7	15.9	-1.5%
Lợi nhuận sau thuế	-7.17	-8.20	12.5%	13.0	12.0	8.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-7.17	-8.20	12.5%	13.0	12.0	8.8%

(Nguồn: fireant.vn)

